

BÁO CÁO

TỔNG KẾT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2012 - 2016 VÀ KẾ HOẠCH 2017-2022 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM (VIETTRONICS)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam

PHẦN 1: TỔNG KẾT TÌNH HÌNH SXKD TẠI TỔNG CÔNG TY VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CÓ VỐN GÓP

1. Tổng kết hoạt động SXKD của Tổng công ty mẹ trong giai đoạn 2012-2016

1.1. So với kế hoạch nhiệm kỳ đề ra:

So với kế hoạch về các chỉ tiêu SXKD chủ yếu, kết quả hoạt động giai đoạn 2012-2016 nhìn tổng thể còn một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch do ĐHCĐ 2012 thông qua tuy nhiên có nhiều điểm tích cực đáng ghi nhận. Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu hàng năm nhìn chung tăng trưởng ổn định với tỷ lệ bình quân trong 5 năm là xấp xỉ 18%/năm (năm 2016 doanh thu 375 tỷ tăng trưởng 190% so với doanh thu năm 2012 là 197 tỷ). Từ năm 2014 cơ cấu nguồn thu trong chỉ tiêu tổng doanh thu tại Tổng công ty có sự thay đổi tích cực. Nguồn thu từ các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trọng tâm của Tổng công ty gồm năng lượng công nghiệp, công nghệ thông tin, điện tử y tế... tăng mạnh so với các năm trước cho thấy hoạt động kinh doanh trực tiếp tại Tổng công ty đang phát triển ổn định.

- Phân theo lĩnh vực hoạt động thì doanh thu thương mại công nghiệp cũng chủ yếu từ kinh doanh trong lĩnh vực điện công nghiệp và dân dụng. Các hợp đồng trúng thầu chủ yếu bao gồm dịch vụ cung cấp thiết bị cho các dự án thủy điện, nhiệt điện và một số công trình dân sinh, trạm biến áp.... Các lĩnh vực về y tế, CNTT và truyền thông có mức doanh thu đóng góp còn thấp trong cơ cấu tổng doanh thu. Hoạt động dịch vụ thương mại mang lại doanh thu cao nhưng tỷ lệ lợi nhuận không lớn. Tính chất hoạt động chủ yếu là kinh doanh chưa có đầu tư nghiên cứu mang tính nền tảng lâu dài.

Bảng 1: TỔNG HỢP DOANH THU, LỢI NHUẬN TẠI TỔNG CÔNG TY(2012 - 2016)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng Doanh thu, trong đó:	197.244	118.203	225.564	236.251	375.470
1.1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	135.972	47.149	139.212	165.761	342.161
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	43.679	65.214	80.499	69.540	30.300
1.3	Doanh thu khác	17.593	5.840	5.853	950	3.009
2	Tổng Lợi nhuận trước thuế:	35.374	37.929	31.464	3.344	11.491

- Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics - trọng tâm phát triển trong lĩnh vực giáo dục đào tạo của Tổng công ty, nhiều năm qua thua lỗ do suy giảm về số lượng tuyển sinh.

- Chỉ tiêu Lợi nhuận suy giảm trong giai đoạn 2012-2016 và chưa đạt mục tiêu tăng trưởng đề ra (năm 2012 LNTT đạt 35 tỷ đồng, năm 2016 LNTT là 11 tỷ đồng đạt tỷ lệ 25% so với mục tiêu đặt ra đầu nhiệm kỳ là 47 tỷ đồng). Nguyên nhân chính do suy giảm từ nguồn thu cổ tức tại các doanh nghiệp có vốn góp do tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn trong các năm qua tại hầu hết các doanh nghiệp (kể cả các đơn vị có truyền thống như VTD, Belco, VBH, Genpacific); Ngoài ra, phải kể đến các khó khăn – thách thức do nhiều yếu tố như thị trường cạnh tranh, chính sách phát triển vĩ mô, chính sách tài chính – lãi suất, giá nguyên vật liệu và ảnh hưởng của các yếu tố khách quan khác.

- Về mục tiêu vốn chủ sở hữu: So với kế hoạch đầu giai đoạn đưa ra, mục tiêu tăng vốn tại Tổng công ty chưa đạt. Đến hết 31/12/2016, vốn chủ sở hữu của Tổng công ty là 530,6 tỷ.

- Mục tiêu về sản phẩm: Trong giai đoạn 2012-2016, Tổng công ty đã hoàn thiện được sản phẩm văn phòng điện tử, đang hoàn thiện để đưa ra thị trường sản phẩm bãi đỗ xe tự động. Ngoài ra, một số sản phẩm Tổng công ty đã nghiên cứu, thiết kế tuy nhiên mới dừng ở bước thử nghiệm/ chế thử/ hoàn thiện công nghệ như IP phone, Công tơ điện tử, Thiết bị y tế... Các sản phẩm này cần điều chỉnh phù hợp định hướng/ xu hướng thị trường/ công nghệ và không thể cứng nhắc so sánh với danh mục cụ thể mà kế hoạch 2012-2017 đã đề ra để đảm bảo tính hiệu quả kinh tế và thích ứng với hoàn cảnh từng thời kỳ.

- Về đầu tư:

+ Giai đoạn 2012-2015, Tổng công ty đã hoàn thành việc đăng ký bản quyền với thương hiệu **Viettronics**.

+ Tổng công ty hoàn thành việc đầu tư mới trụ sở làm việc tại tầng 11 Tòa nhà MIPEC, 229 Tây Sơn Đống Đa, Hà Nội đáp ứng nhu cầu làm việc và khả năng mở rộng quy mô hoạt động của đơn vị trong thời hạn 5-10 năm tới.

+ Dự án E5 Cầu Giấy do nhiều lý do khác nhau như tình hình bất động sản có nhiều biến động, quy hoạch chưa thống nhất và để đảm bảo lợi ích kinh tế nên Tổng công ty chưa triển khai đầu tư thêm.

+ Việc khai thác 15 Trần Hưng Đạo, 197 Nguyễn Thị Minh Khai hiện đang được xúc tiến theo hướng hợp tác kinh doanh khai thác có lợi nhất cho Tổng công ty tuy nhiên do nhiều nguyên nhân như tính pháp lý của khu đất, cơ chế thực hiện nên đến nay Tổng công ty chưa hoàn thiện được theo kế hoạch.

+ Một số mục tiêu đầu tư khác như đầu tư cho trường VTC, đầu tư xây dựng nhà máy do trong thời gian qua chưa hội đủ các yếu tố cần thiết nên Tổng công ty chưa tiến hành đầu tư.

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty chia theo lĩnh vực

a. Hoạt động kinh doanh dự án theo lĩnh vực

- Lĩnh vực Năng lượng và công nghiệp: Là lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng nhanh cả về số lượng dự án trúng thầu và giá trị hợp đồng thực hiện trong các năm. Đến nay, Tổng công ty đã xây dựng được hệ thống khách hàng tiềm năng, thị trường khá vững chắc, tiến tới sẽ trực tiếp thực hiện tất cả các hạng mục trong dự án năng lượng công nghiệp như thiết kế – xây dựng dự toán thi công, nhập thiết bị đầu vào, sản xuất chế tạo, gia công lắp đặt và bảo hành bảo trì, điều này là cơ sở để nâng cao tỷ lệ lợi nhuận thu về từ các hợp đồng.

- Lĩnh vực Công nghệ Thông tin và truyền thông: Số lượng các dự án, gói thầu mà Tổng công ty trúng thầu, thực hiện trong những năm gần đây chưa được nhiều, tỷ lệ đóng góp của lĩnh vực CNTT và truyền thông về doanh thu – lợi nhuận chưa đáng kể một phần nguyên nhân do trước đây, các dự án về CNTT, Tổng công ty thường thực hiện hợp tác kinh doanh triển khai cùng với đơn vị thành viên có nhiều kinh nghiệm là Công ty CP CNTT Genpacific tuy nhiên sau khi đã thoái hết phần vốn góp tại Genpacific và với định hướng chú trọng phát triển các sản phẩm CNTT trong thời gian tới, dự kiến lĩnh vực CNTT và truyền thông sẽ trở thành một trọng tâm ưu tiên phát triển của Tổng công ty.

- Lĩnh vực Y tế: trong giai đoạn vừa qua Tổng công ty đã tích cực tham gia thực hiện dịch vụ tổng thầu, tham gia các gói thầu cung cấp thiết bị y tế cho các Bệnh viện và cơ sở y tế như: Bệnh viện Tâm thần TW II, Bệnh viện ĐHYK Hải Dương, BVĐK Yên Khánh, Trung tâm y tế Yên Khánh..., với Tổng doanh thu xấp xỉ 25 tỷ đồng; qua đó Tổng công ty bước đầu đã tích lũy kinh nghiệm là cơ sở hoạch định phát triển trong thời gian tới.

- Lĩnh vực Điện tử dân dụng/ cơ điện: Đây là lĩnh vực lợi thế của các đơn vị thành viên như VTB, VTD, Belco, VNC do đó Tổng công ty tham gia chỉ đạo, phối hợp cùng các đơn vị tổ chức thực hiện thành công theo định hướng.

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu thuần tại Tổng công ty 2012-2016 chia theo lĩnh vực hoạt động

Đơn vị: triệu đồng

Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	DTT	Tỷ lệ/DTT	DTT	Tỷ lệ/DTT	DTT	Tỷ lệ/DTT	DTT	Tỷ lệ/DTT	DTT	Tỷ lệ/DTT
Lĩnh vực về năng lượng công nghiệp	122.199	89,87%	23.572	50,00%	125.143	89,89%	140.497	84,76%	330.000	96,45%
Lĩnh vực về thiết bị y tế					3.775	2,71%	4.321	2,61%	40	0,01%
Dịch vụ cho thuê văn phòng	186	0,14%	2.093	4,44%	1.876	1,35%	2.081	1,26%	2.347	0,69%
Lĩnh vực về dịch vụ đào tạo	13.586	9,99%	12.014	25,48%	8.418	6,05%	5.752	3,47%	3.813	1,11%
Lĩnh vực về công nghệ thông tin			9.459	20,08%	-	0,00%	13.110	7,91%	5.954	1,74%
Tổng cộng	135.972	100%	47.149	100%	139.212	100%	165.761	100%	342.161	100%

Bảng 3: Cơ cấu lợi nhuận gộp tại Tổng công ty 2012-2016 chia theo lĩnh vực KD trực tiếp

Đơn vị: triệu đồng

Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ lệ/tổng LNG	Giá trị	Tỷ lệ/tổng LNG	Giá trị	Tỷ lệ/tổng LNG	Giá trị	Tỷ lệ/tổng LNG	Giá trị	Tỷ lệ/tổng LNG
Lĩnh vực về năng lượng công nghiệp	1.440	18,01%	139	1,86%	2.302	32,11%	1.427	25,88%	6.680	68,65%
Lĩnh vực về thiết bị y tế					254	3,54%	152	2,76%	40	0,41%
Dịch vụ cho thuê văn phòng	186	2,33%	2.093	27,92%	1.876	26,16%	2.081	37,75%	2.273	23,37%
Lĩnh vực về dịch vụ đào tạo	6.370	79,66%	4.765	63,56%	2.738	38,19%	1.231	22,33%	578	5,95%
Lĩnh vực về công nghệ thông tin			499	6,66%		0,00%	622	11,28%	157	1,62%
Tổng cộng	7.996	100%	7.497	100%	7.170	100%	5.513	100%	9.730	100%

b. Hoạt động nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ, sản phẩm.

- Sản phẩm y tế: Thực hiện Quyết định số 410 QĐ/ĐT-KHĐT ngày 21/7/2015 của Tổng giám đốc V/v: Phê duyệt kế hoạch sản xuất - kinh doanh về sản phẩm TBYS thuộc chương

trình sản xuất kinh doanh thiết bị y tế giai đoạn 1. Hiện nay, Tổng công ty đang tiến hành đàm phán với đối tác trong việc hợp tác sản xuất kinh doanh sản phẩm thiết bị y tế, điều chỉnh một số chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế hiện tại.

- Sản phẩm Công nghệ thông tin: Sản phẩm văn phòng điện tử đã được Tổng công ty ứng dụng cho hoạt động điều hành tại cơ quan Tổng công ty và bước đầu nhận được những phản hồi tích cực. Hiện Tổng công ty đang đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm CNTT và viễn thông, đặc biệt các sản phẩm phù hợp với định hướng, tầm nhìn chiến lược trong thời gian tới được Nhà nước quan tâm hỗ trợ, tạo lợi thế cạnh tranh và một phần để mời gọi các đối tác tiềm năng hợp tác sản xuất kinh doanh. Một số sản phẩm hiện nay đang được triển khai nghiên cứu – chế thử như: IP Phone, GPON, SDH, tổng đài...

- Sản phẩm công tơ điện tử: Bước đầu Tổng công ty đã kêu gọi được đối tác nước ngoài (Hàn Quốc) quan tâm, hỗ trợ phát triển. Trong tương lai gần, sản phẩm này sẽ được chính thức giới thiệu, cung cấp ra thị trường với giá cả cạnh tranh dự kiến mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Lĩnh vực nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ của Tổng công ty: Tổng công ty đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ, bước đầu đã xây dựng nội dung cụ thể về việc thành lập, sử dụng Quỹ phát triển khoa học công nghệ. Ngoài nghiên cứu phát triển các sản phẩm về y tế, CNTT, công tơ điện tử, Tổng công ty đã và tiếp tục phát triển nghiên cứu trong một số chương trình như: Văn phòng điện tử tiến tới Cổng thông tin điện tử, Chương trình Nghiên cứu thiết kế, chế tạo Hệ thống đỗ và trông xe tự động; Chương trình nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống xử lý nước thải y tế cho các phòng khám nha khoa và đa khoa công suất từ 60-100 lít/ ngày đêm; Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống xử lý tro xỉ nhà máy nhiệt điện...

c. Hoạt động quản lý vốn đầu tư, tài chính:

➤ Hoạt động quản lý vốn đầu tư:

Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam được chuyển đổi từ mô hình DNNN sang công ty cổ phần. Các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty hiện nay hầu hết đều là các đơn vị thành viên của Tổng công ty trước khi cổ phần hóa. Phần vốn góp của Tổng công ty đều là phần vốn Nhà nước đã có tại doanh nghiệp từ trước đó không phải Tổng công ty đầu tư mới, số vốn này chiếm tỷ trọng lớn đến hơn 80% vốn điều lệ của Tổng công ty (351 tỷ). Cụ thể vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp hiện tại như sau:

Bảng 4: Vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu VNĐ)	Viettronics sở hữu (cổ phần)	Giá trị tại 31/12/2016 (triệu VNĐ)	Tỷ lệ nắm giữ
I	Công ty con:					
1	CTCP Viettronics Đồng Đa	Số 2 Triệu Quốc Đạt- Hà Nội	22.000	1.123.600	11.373	51,07%
2	CTCP Viettronics Thủ Đức	Số 15C Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	69.000	6.693.700	75.463	97,01%
3	CTCP Điện tử Bình Hòa	Số 204 Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	29.000	1.479.000	15.199	51,00%

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu VND)	Viettronics sở hữu (cổ phần)	Giá trị tại 31/12/2016 (triệu VND)	Tỷ lệ nắm giữ
4	CTCP Viettronics Tân Bình	Số 248A Nơ Trang Long, P.12, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	119.820	6.654.960	133.226	55,54%
5	CTCP Điện tử Biên Hòa	Số 52 - 54 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	60.000	306.000	35.074	51,00%
6	CTCP Viettronics Công nghiệp	Số 15 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - HN	30.000	2.755.700	27.557	91,86%
7	CTCP Công trình Viettronics	Tầng 5, Tòa nhà HH3, KĐT Mỹ Đình, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	20.000	1.300.000	13.000	65,00%
II	Công ty liên kết					
1	CTCP Viettronimex	Số 74 - 76 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	25.780	108.689	13.988	35,70%
2	CTCP Máy tính và truyền thông Việt Nam	Số 18 Nguyễn Chí Thanh, Quận Ba Đình, Hà Nội	60.000	2.142.000	21.684	46,25%
3	CTCP Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa	Số 102B Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạch, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	6.119,9	20.665	2.279	33,77%
4	CTCP Máy tính Việt Nam	Số 24 - 26 Lý Tự Trọng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	3.000	8.555	895	28,50%
III	Công ty liên doanh					
1	Công ty LD Điện tử Y tế Kỹ thuật cao Amec (*)	Số 42E Võ Thị Sáu, Hà Nội			1.277	49%

(*) Hiện tại liên doanh này đã dừng hoạt động và đang tiến hành thủ tục giải thể.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2012 - 2017 Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xác định một trong số các nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý điều hành của Tổng công ty chính là quản lý tốt phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp. Trên cơ sở đề án tái cấu trúc và kế hoạch phát triển Tổng công ty, Tổng công ty đã triển khai một số nội dung chủ yếu để nâng cao hiệu quả việc quản lý phần vốn của Tổng công ty như:

- Để hoàn thiện và kiện toàn công tác Người đại diện, ngày 19 tháng 7 năm 2013, Hội đồng quản trị Tổng công ty có Quyết định số 278/QĐ/ĐT-HĐQT ban hành Quy chế Người đại diện của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam thay thế Quy chế đã ban hành từ năm 2010. Tổng công ty cũng đã ủy quyền và thay đổi một số người đại diện tại các đơn vị có vốn góp để đảm bảo phù hợp cho việc quản trị và điều hành doanh nghiệp.

Hàng năm Tổng công ty đều tổ chức hội nghị Người đại diện. Ngoài ra Tổng công ty cũng đẩy mạnh việc liên kết và hỗ trợ các công ty thành viên có vốn góp của Tổng công ty trong việc giải quyết các khó khăn về vốn, thị trường, quan hệ với các cơ quan ban ngành về cơ chế chính sách để các đơn vị hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

➤ Kết quả thoái vốn tại một số đơn vị:

Từ đầu nhiệm kỳ 2 (2012-2017) Tổng công ty đã thực hiện các giải pháp mạnh mẽ để tái cấu trúc nguồn vốn đầu tư tại các công ty con, Tổng công ty có chủ trương thoái vốn đầu tư tại một số đơn vị hoạt động chưa hiệu quả hoặc có ngành nghề sản xuất kinh doanh không nằm trong định hướng phát triển của Tổng công ty để tập trung vốn đầu tư cho một số ngành hàng và lĩnh vực có tiềm năng và có khả năng phát triển lâu dài của Tổng công ty.

+ Năm 2012 Tổng công ty đã thoái vốn thành công tại Công ty CP Dịch vụ Điện tử Việt (Vesco 2) với giá đấu thành công là 302.000 đ/CP mệnh giá 100.000 đ. Tổng giá trị cổ phần bán được là 7.852.000.000 đ (Bảy tỷ, tám trăm năm mươi hai triệu đồng).

+ Năm 2015, 2016 thực hiện thoái phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty CP CNTT Genpacific (Genpacific): Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá 10.000 đ/CP của Viettronics tại Genpacific là: 22.950.000.000 đ (Hai mươi hai tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn./.) chiếm 51% vốn điều lệ.

Đứng trước tình hình hoạt động rất khó khăn của Genpacific (đơn vị làm ăn thua lỗ, có nhiều khoản nợ xấu lớn khó thu hồi), trong năm 2016, Tổng công ty đã tổ chức đấu giá thành công: Tổng giá trị cổ phần bán đấu giá thành công (12.000 đ/CP): 27.540.000.000 đồng (Hai bảy tỷ, năm trăm bốn mươi triệu đồng chẵn./.)

Ngoài ra, cuộc đấu giá đã thực hiện có hiệu quả đáp ứng toàn bộ các yêu cầu đề ra ban đầu của Hội đồng quản trị Tổng công ty như thu hồi công nợ, giá trị thu về cao hơn giá trị sổ sách đầu tư ban đầu.

+ Thực hiện thoái phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty CP Điện tử – Tin học – Viễn thông Nghệ An (Naleco): Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá 10.000 đ/CP của Viettronics tại Naleco: 1.800.000.000 đ (Một tỷ tám trăm triệu đồng./.) chiếm 15% vốn điều lệ

Tổng công ty đã tiến hành đấu giá thoái vốn. Tổng giá trị cổ phần bán đấu giá thành công (11.000 đ/CP): 1.980.000.000 đ (Một tỷ, chín trăm tám mươi triệu đồng./.)

+ Thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 (TDC1): Tổng công ty đã tổ chức thoái vốn TDC1 vào cuối 2016 và hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng vào tháng 1/2017. Kết quả thoái vốn: Tổng số cổ phần chào bán: 524.000 CP; Mệnh giá 10.000 đồng đã chuyển nhượng cho 02 nhà đầu tư với giá 11.610 đ/CP. Tổng giá trị cổ phần bán được: 6.083.640.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, không trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng./.)

+ Thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty CP Điện tử Hải Phòng (Hapelec): Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá 100.000 đ/CP của Viettronics tại Hapelec: 3.111.000.000 đ (Ba tỷ một trăm mười một triệu đồng./.). Tổng giá trị cổ phần bán đấu giá thành công: 3.235.440.000 đ (Ba tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng./.)

+ Tại Công ty CP Điện tử y tế kỹ thuật cao AMEC: Tổng công ty có 1.276.595.137 đồng vốn góp (chiếm 49% vốn của đơn vị) tuy nhiên do nhiều lý do khác nhau hiện công ty đang thực hiện thủ tục giải thể và thu hồi phần vốn đầu tư về cho Tổng công ty.

➤ Hoạt động tài chính:

Hoạt động tài chính của Tổng công ty chủ yếu là thu cổ tức từ các đơn vị có vốn góp và hoạt động tài chính/ hợp tác kinh doanh khác. Hàng năm, doanh thu tài chính từ thu cổ tức và thu khác chiếm khoảng trên 20% trong cơ cấu doanh thu của Tổng công ty. Tuy nhiên trong một vài năm gần đây hoạt động của các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty đặc biệt là các công ty con có vốn góp trên 51% gặp rất nhiều khó khăn do các yếu tố đầu vào tăng cao, thị phần bị thu hẹp, sức cạnh tranh yếu dẫn đến hiệu quả kinh doanh hạn chế, nhiều đơn vị đã bị thua lỗ nên không chia được cổ tức cho cổ đông. Các khoản thu khác ở mức



Handwritten signature or initials in blue ink at the bottom right corner.

thấp. Vì vậy doanh thu tài chính của Tổng công ty từ hai nguồn thu này có chiều hướng giảm dần.

Bảng 5: Hoạt động thu cổ tức, hoạt động tài chính khác của Tổng công ty từ 2012-2016

Đ/v: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Thu cổ tức	31.050	30.657	65.868	38.837	14.223
Hoạt động tài chính khác	22.440	17.958	14.169	30.514	16.026

Tình hình chi trả cổ tức các năm 2012-2016: Căn cứ tình hình thực tế, ĐHCĐ hàng năm đã quyết nghị về mức cổ tức các năm gồm: Năm 2012 mức 6%/VĐL; 2013 mức 6,5%/VĐL; Năm 2014 mức 4%/VĐL và được đã chi trả trong năm 2016; Năm 2015, năm 2016 không chia cổ tức cho cổ đông.

d. Hoạt động khác:

- Chuyển văn phòng làm việc: Kể từ tháng cuối 2015, Tổng công ty đã hoạt động ổn định tại văn phòng tầng 11 toàn nhà Mipec số 229 Tây Sơn Đống Đa – Hà Nội sau đó triển khai thiết kế – thi công hoàn thiện nội thất sàn văn phòng đáp ứng nhu cầu làm việc.

- Đăng ký lưu ký chứng khoán và giao dịch trên sàn UPCOM: Tổng công ty đã được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 125/2017/GCBCP-VSD ngày 19/6/2017 với mã chứng khoán của Tổng công ty là VEC. Việc giao dịch trên sàn UPCOM chính thức thực hiện trong tháng 7/2017.

1.3. Về công tác tổ chức bộ máy- nhân sự, lao động – tiền lương

a. Mô hình tổ chức bộ máy:

Từ đầu nhiệm kỳ 2 đến nay, Tổng công ty tiếp tục thực hiện hoàn thiện tổ chức bộ máy. Ngày 11/09/2012, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã có Quyết định số 322/QĐ/ĐT – HĐQT về việc ban hành Quy chế tổ chức bộ máy Tổng công ty.

Tổng công ty đã bổ nhiệm thêm 03 nhân sự vào vị trí Phó Tổng giám đốc, 01 phó Tổng giám đốc được bổ nhiệm lại đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thay thế nhân sự Trưởng Văn phòng đại diện của Tổng công ty tại TP. Hồ Chí Minh. Đồng thời, Tổng công ty đã bổ nhiệm một số vị trí trưởng ban, phó ban và trưởng các phòng thuộc các Ban chức năng, Văn phòng nhằm kiện toàn về tổ chức bộ máy hoạt động của Tổng công ty.

Tổng công ty đồng thời đã tái cơ cấu Ban Kinh doanh thành các Ban Kinh doanh số 1, Ban Kinh doanh số 2, Ban Kinh doanh số 3. Các Ban thực hiện chức năng kinh doanh theo từng chuyên ngành riêng

b. Về lao động:

Bảng 6: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2016

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
1.	Trình độ trên đại học	45	35,43%
2.	Trình độ Đại học	59	46,46 %
3.	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	2	1,57 %
4.	Trình độ Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	18	14,17%
5.	Trình độ Trung học phổ thông	3	2,36 %
	Tổng số	127	100%

MNV

c. Xây dựng, điều chỉnh các quy chế, quy định, sửa đổi Điều lệ Tổng công ty.

Trước tình hình sản xuất kinh doanh và sự thay đổi của các quy định pháp luật về Doanh nghiệp, thương mại, Tổng công ty đã tiến hành sửa đổi bổ sung Điều lệ vào các năm 2013 và 2016. Đồng thời, Tổng công ty đã ban hành quy chế tài chính, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và đang tiếp tục tiến hành sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương và xây dựng mới Quy chế Kinh doanh và các Quy chế khác phù hợp.

d. Tổng kết về lao động – tiền lương qua các năm:

Tổng công ty đã nỗ lực đảm bảo đời sống cho người lao động. Người lao động tại Tổng công ty luôn được đảm bảo chế độ theo quy định/ quy chế/ thỏa ước tại đơn vị.

Bảng 7: Thu nhập bình quân tại Tổng công ty các năm 2013-2016

Năm	2013	2014	2015	2016
Thu nhập bình quân	4,78	5,86	4,85	8,61

2. Kết quả hoạt động tại các đơn vị thành viên có vốn góp của Tổng công ty trong giai đoạn 2012-2016.

2.1. Tổng quan.

Tổng công ty hiện tại có vốn góp tại 7 công ty con và 5 đơn vị liên doanh, liên kết theo danh sách tại bảng số 4 kể trên.

2.2. Tình hình sản xuất kinh doanh giai đoạn 2012-2016.

Trong các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty thì chỉ có 05 doanh nghiệp hiện tại có hoạt động chính là sản xuất sản phẩm: VTB, BELCO, VBH, VTD, VIEMCO. Sản phẩm chủ yếu vẫn là các sản phẩm truyền thống: Tivi, đầu máy video, Karaoke các loại, Loa, Amply, và các sản phẩm điện gia dụng như: Tủ lạnh, máy giặt, nồi cơm điện, quạt điện, các sản phẩm linh kiện – phụ kiện điện tử và các sản phẩm nhựa. Thị trường tiêu thụ các sản phẩm điện tử và điện gia dụng chủ yếu là thị trường nội địa. Các sản phẩm linh, phụ kiện điện tử chủ yếu là gia công xuất khẩu cho các đối tác nước ngoài (Malaysia, HongKong, Thái Lan, Nhật, Mỹ, Đức). Các doanh nghiệp còn lại hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ thương mại các sản phẩm điện tử, điện dân dụng, viễn thông, khai thác mặt bằng và đầu tư tài chính.

Cơ cấu tổng doanh thu của các doanh nghiệp bao gồm doanh thu hoạt động công nghiệp, doanh thu dịch vụ cho thuê khai thác mặt bằng, bất động sản và doanh thu từ hoạt động tài chính và lãi cho vay. Từ 2014, ngoài VTB có kết quả sản xuất kinh doanh khả quan, các công ty còn lại có doanh thu từ hoạt động công nghiệp chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu bắt đầu có kết quả SXKD sụt giảm do chi phí cho hoạt động SXKD lớn, hàng hóa sản xuất ra tiêu thụ chậm, doanh thu bán hàng thấp.

Chi tiết kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty, các công ty con và liên kết giai đoạn 2012-2016 theo Phụ lục số 01 đính kèm.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SXKD CỦA TỔNG CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2017-2022

1. Mục tiêu tổng quát giai đoạn 2017-2022

Tổng công ty định hướng sự phát triển thành nhà sản xuất mạnh trong lĩnh vực sản xuất thiết bị Điện tử Dân dụng và Công nghiệp, Công nghệ thông tin và Viễn thông, Thiết bị Y tế, linh kiện và dịch vụ phụ trợ cho công nghiệp điện tử; đồng thời phát triển mạnh các giải pháp công nghệ phục vụ ngành năng lượng và công nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Lĩnh vực chính

Handwritten signature

a. Phát triển Tổng công ty và các công ty thành viên thành một Tổng công ty mạnh trong lĩnh vực kinh doanh chính của mình. Lĩnh vực kinh doanh chính bao gồm:

- Công nghệ thông tin và Viễn thông;
- Điện tử Dân dụng/ Gia dụng;
- Điện tử Y tế;
- Năng lượng và Công nghiệp;
- Công nghiệp phụ trợ;

b. Định vị Tổng công ty thành nhà sản xuất các sản phẩm trên, kết hợp với các đối tác có hệ thống phân phối lớn để tiêu thụ sản phẩm.

2.2. Mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận

a. Phần đầu đến hết năm 2021, doanh thu hợp nhất của Tổng công ty và các công ty thành viên đạt trên 5.200 tỷ đồng trong đó đóng góp từ các lĩnh vực chủ yếu gồm: (1) Lĩnh vực Công nghệ thông tin và Viễn thông; (2) Lĩnh vực Dân dụng/ gia dụng; (3) Lĩnh vực Điện tử Y tế; (4) Lĩnh vực Năng lượng Công nghiệp; (5) Lĩnh vực Công nghiệp phụ trợ;

b. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) cho giai đoạn 2017- hết năm 2021 đạt mức tối thiểu 6,5 %.

Chi tiết kế hoạch doanh thu lợi nhuận của công ty mẹ theo phụ lục số 02 đính kèm.

3. Mục tiêu đối với các lĩnh vực định hướng

3.1. Lĩnh vực Công nghệ thông tin và Viễn thông

a. Nâng cao chất lượng, hạ giá thành và chiếm lĩnh thêm thị phần của các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin hiện có;

b. Phát triển thành công các sản phẩm mới có lợi thế cạnh tranh, bao gồm các sản phẩm sau:

- Thiết bị chuyển mạch mạng LAN, cho phép tích hợp module bảo mật;
- Thiết bị thu phát WIFI, cho phép tích hợp module bảo mật;
- Các thiết bị truyền dẫn quang Metro SDH, cho phép tích hợp module bảo mật;
- Thiết bị đầu cuối mạng quang GPON cho phép tích hợp module bảo mật;
- Thiết bị điện thoại IP và tổng đài IP cho phép tích hợp các module bảo mật;
- Nguồn DC chuyên dụng cho hệ thống thông tin, truyền dẫn;

Làm chủ công nghệ chế tạo các loại sản phẩm trên, sản xuất tại Tổng công ty. Đổi mới công nghệ liên tục để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

c. Đưa thiết bị Công nghệ thông tin và Viễn thông của Tổng công ty thành thiết bị chính được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam, đặc biệt là các cơ quan Chính phủ và các doanh nghiệp;

3.2. Điện tử dân dụng/ gia dụng

a. Tổng công ty tiếp tục duy trì và đồng hành, phối hợp với các công ty con của Tổng công ty, bao gồm: Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình (VTB), Công ty cổ phần Viettronics Thủ Đức (VTD), Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa (Belco) để phát triển và kinh doanh các sản phẩm trong lĩnh vực này.

b. Phát triển các sản phẩm mới, có sức cạnh tranh cao và tính năng vượt trội, bao gồm các sản phẩm:

b1. Nhóm sản phẩm điện gia dụng

- Bình nước nóng thể hệ mới, sử dụng công nghệ cảm ứng từ (siêu tiết kiệm điện, rất an toàn);

- Bếp từ các loại;

- Tủ lạnh kích thước lớn, mẫu mã mới hiện đại và tính năng điều khiển thông minh. Định vị vào phân khúc chất lượng cao, nhưng có giá thành cạnh tranh;

- Đèn chiếu sáng LED, loại chất lượng cao, kết hợp có tính năng thông minh;
- Thiết bị smarhome và thiết bị điện gia dụng (công tắc thông minh, ổ cắm điện tích hợp wifi hoặc truyền thông powerline - PLC, thiết bị đóng cắt điện và bảo vệ trong gia đình);

b2. Nhóm sản phẩm âm thanh, hình ảnh gia dụng

- Phát triển các sản phẩm âm thanh gia dụng và di động, ứng dụng công nghệ mới theo xu hướng tích hợp với Smartphone và nguồn âm nhạc trực tuyến;
- Sản xuất TIVI tích hợp với các chức năng mới: tích hợp hát Karaoke, tích hợp đọc dữ liệu, tích hợp điều khiển camera giám sát trong nhà, tích hợp smarhome, ...;

b3. Nhóm sản phẩm an ninh, an toàn

- Thiết bị báo cháy gia dụng;
- Một số sản phẩm an toàn an ninh gia dụng;

c. Sản xuất OEM các thiết bị điện gia dụng, đặc biệt là sản xuất OEM sản phẩm TIVI mang thương hiệu TOSHIBA và SkyWord (hiện nay đang thực hiện, tiến tới xây nhà máy mới để đáp ứng được sản lượng đối tác yêu cầu), sản xuất TIVI thương hiệu ASANO;

d. Phát triển mạng lưới phân phối rộng, ưu tiên kết hợp với các nhà phân phối lớn như: các siêu thị Media mart, Kangaroo, FPT ... tăng cường khối lượng xuất khẩu sản phẩm;

3.3. Điện tử Y tế

a. Tổng công ty tiếp tục duy trì, phối hợp với các công ty con và công ty liên kết của Tổng công ty để tăng cường hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm trang thiết bị y tế hiện nay đang sản xuất.

Nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm và chiếm lĩnh thị trường các sản phẩm hiện có trong lĩnh vực trang thiết bị y tế.

b. Phát triển các sản phẩm thiết bị y tế mới, có sức cạnh tranh cao và tính năng vượt trội, bao gồm các sản phẩm:

- Hệ thống xử lý rác thải rắn y tế bằng công nghệ nghiền và hấp tiệt trùng, công nghệ tiệt trùng bằng vi ba;

- Hệ thống xử lý nước thải y tế;

- Nồi hấp tiệt trùng;

- Thiết bị hỗ trợ điều trị (máy điện tim các loại, máy theo dõi bệnh nhân, máy đo SpO2, bơm tiêm điện ...);

- Các thiết bị y tế gia đình: (Máy điện tim bỏ túi, Máy đo huyết áp, Máy đo nhiệt độ)

- Thiết bị siêu âm đen trắng và màu;

- Thiết bị X-quang kỹ thuật số;

c. Phấn đấu đến năm 2022, các thiết bị y tế của Tổng công ty thành thiết bị chính được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam, đặc biệt là các cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện và khu vực;

3.4. Năng lượng và Công nghiệp

a. Đẩy mạnh hơn nữa, phối hợp với các công ty con và công ty liên kết của Tổng công ty để nâng cao doanh thu về sản xuất kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực năng lượng và công nghiệp hiện nay đang triển khai.

Nâng cao chất lượng, tăng giá trị gia tăng thêm một bước, hạ giá thành sản phẩm và chiếm lĩnh thị trường các sản phẩm và dịch vụ hiện có trong lĩnh vực năng lượng và công nghiệp.

b. Phát triển các sản phẩm mới trong lĩnh vực năng lượng và công nghiệp, có sức cạnh tranh cao và tính năng vượt trội, bao gồm các sản phẩm:

- Công tơ điện tử;

- Hệ thống giữ xe tự động, thông minh sử dụng công nghệ robot xếp xe;

- Thiết bị báo cháy thông minh;

- Màn hình LED ngoài trời, dùng cho hiển thị Text và Graphic. Định vị vào phân khúc thị trường bình dân và không yêu cầu chất lượng hình ảnh cao;
 - Đèn LED tín hiệu, biển báo cho giao thông, ứng dụng công nghệ truyền dẫn từ xa;
 - Đèn LED chiếu sáng đường phố, ứng dụng công nghệ truyền thông Powerline – PLC để điều khiển và quản lý;
 - Đèn LED chiếu sáng nhà xưởng, ứng dụng công nghệ truyền thông Powerline – PLC để điều khiển và quản lý;
 - Một số thiết bị công nghiệp có khả năng tiêu thụ tốt.
- c. Phân đấu đến năm 2022, các giải pháp và thiết bị của Tổng công ty được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam, đồng thời có thể xuất khẩu ra các nước trên thế giới;

3.5. Công nghiệp phụ trợ

- a. Tổng công ty phát triển thêm một bước việc đồng hành, phối hợp với các công ty con của Tổng công ty, bao gồm: Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH), Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình (VTB), Công ty cổ phần Viettronics Thủ Đức (VTD), Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa (Belco) để phát triển công nghiệp phụ trợ cho ngành điện tử.
- b. Xây dựng mới ít nhất một nhà máy sản xuất linh kiện phục vụ công nghiệp phụ trợ. Định hướng theo sản phẩm công nghiệp phụ trợ của Chính phủ, có liên kết với chuỗi cung ứng linh kiện toàn cầu.
- c. Xây dựng mới ít nhất một nhà máy (hoặc mở rộng dây chuyền sản xuất mới), để sản xuất, lắp ráp thiết bị điện tử công nghệ cao. Dây chuyền SMT có thể lắp được các thiết bị công nghệ mới do Tổng công ty và các đối tác đặt hàng sản xuất.
- d. Nâng cao chất lượng, mẫu mã và làm chủ thiết kế các loại sản phẩm choike coils và sản phẩm biến thế phục vụ công nghiệp điện tử.
- e. Đầu tư nâng cấp dây chuyền, chế tạo, tiêu thụ thành công sản phẩm Jack kết nối, connector dùng cho thiết bị điện tử, viễn thông.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Phân công triển khai/ phối hợp thực hiện

Để thực hiện thành công kế hoạch của Tổng công ty theo các mục tiêu đề ra, Tổng công ty là đầu mối triển khai thực hiện, kết hợp với từng công ty thành viên và công ty liên kết để triển khai từng sản phẩm cụ thể.

a. Lĩnh vực Công nghệ thông tin và Viễn thông

- Tổng công ty trực tiếp triển khai thực hiện khâu thiết kế, làm chủ công nghệ, phân phối sản phẩm: Thiết bị chuyển mạch mạng LAN; Thiết bị thu phát WIFI; Các thiết bị truyền dẫn quang Metro SDH; Thiết bị đầu cuối mạng quang GPON cho phép tích hợp module bảo mật;

- Kết hợp Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH) để sản xuất thiết bị của Tổng công ty, triển khai các sản phẩm về nguồn DC;

- Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình (VTB) triển khai các sản phẩm về IP Phone;

b. Điện tử Dân dụng/ gia dụng

- Tổng công ty thực hiện làm chủ công nghệ về các sản phẩm: Bình nước nóng công nghệ cảm ứng từ, bếp từ, thiết bị báo cháy gia dụng. Chịu trách nhiệm điều hành công tác phân phối sản phẩm trong lĩnh vực dân dụng/ gia dụng.

- Công ty Belco chịu trách nhiệm sản xuất, phân phối sản phẩm bình nước nóng và bếp từ, báo cháy gia dụng;

Chịu trách nhiệm triển khai sản phẩm an toàn và an ninh gia dụng, âm thanh gia dụng và đi động công nghệ mới;

- Công ty VTB triển khai sản phẩm tủ lạnh, TIVI tích hợp multimedia.

- Công ty VTD triển khai các sản phẩm về LED chiếu sáng, điện gia dụng thông minh.

MRB

c. Điện tử Y tế

- Tổng công ty thực hiện làm chủ công nghệ, phân phối về các sản phẩm này.
- Công ty VBH thực hiện sản xuất sản phẩm, đáp ứng quy định của Bộ Y tế theo quy định hiện hành.

d. Năng lượng và Công nghiệp

- Tổng công ty chịu trách nhiệm thực hiện hoàn thiện các công nghệ và nâng cao chất lượng, bán hàng cho các sản phẩm hiện có cho ngành năng lượng (giải pháp và sản phẩm tích hợp thủy điện, nhiệt điện, trạm biến áp; thiết bị lọc bụi tĩnh điện, thiết bị và giải pháp thải tro xỉ, thiết bị làm sạch lò hơi, thiết bị điện).

Làm chủ công nghệ, sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm các thiết bị đồ xe tự động các loại (bao gồm cả loại robot và các loại thông thường khác).

Làm chủ công nghệ, tiêu thụ sản phẩm công tơ điện tử.

- Công ty cổ phần Viettronics Công nghiệp (VCN) triển khai các dự án của Tổng công ty về năng lượng (nhiệt điện, thủy điện, trạm biến áp);
- Công ty cổ phần Công trình Viettronics (VNC) triển khai xây lắp các hệ thống bãi đỗ xe tự động, hệ thống đèn đường LED do Tổng công ty triển khai.
- Công ty VTD triển khai các sản phẩm đèn LED và đèn tín hiệu LED, màn hình hiển thị ngoài trời.

e. Công nghiệp phụ trợ

- Tổng công ty triển khai đầu tư nhà máy sản xuất sản phẩm công nghiệp phụ trợ, đồng thời điều phối hoạt động sản xuất, cung cấp linh kiện phụ trợ cho chuỗi sản phẩm công nghiệp phụ trợ ngành điện tử.

- Công ty VBH triển khai các sản phẩm choke coils, biến thế cho ngành công nghiệp phụ trợ;

Triển khai đầu tư dây chuyền mới phục vụ sản xuất thiết bị, lắp ráp điện tử.

- Công ty VTB triển khai xây dựng nhà máy về sản xuất thiết bị OEM, đặc trách cho TIVI và các sản phẩm liên quan.

- VTD nghiên cứu sản xuất tiêu thụ thành công sản phẩm Jack nối, connector dùng cho thiết bị điện tử – viễn thông.

4.2. Tái cấu trúc nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty

Tổng công ty cần tái cấu trúc để tập trung nguồn lực để triển khai mục tiêu theo chiến lược đã đề ra, chính vì vậy, căn cứ vào phân công nội dung thực hiện chiến lược, Tổng công ty lập lại danh mục các công ty không phù hợp với định hướng, hoặc không đáp ứng về công tác điều hành để thoái vốn, thu hồi nguồn lực tập trung lại về Tổng công ty. Thực hiện theo hướng:

- Tất cả các công ty mà Tổng công ty không nắm giữ phần vốn góp chi phối, Tổng công ty sẽ thoái vốn khỏi các đơn vị này.

- Trong các công ty có vốn góp chi phối, Tổng công ty sẽ thoái vốn khỏi các công ty không phù hợp với chiến lược đề ra.

- Có thể nghiên cứu /thành lập mới hoặc góp vốn tại một số công ty theo hướng phù hợp với các dự án đầu tư đã dự kiến.

Danh mục các công ty sẽ thoái vốn, hoặc giữ lại tại **Phụ lục số 03 – Cơ cấu vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác của Tổng công ty giai đoạn 2017-2022.**

4.3. Đầu tư và khoa học công nghệ

Một trong những mục tiêu của kế hoạch 2017-2022, đó là phát triển các sản phẩm mới theo từng lĩnh vực kinh doanh đã được đề ra. Để thực hiện thành công các nội dung này, nhất thiết phải nâng cao năng lực khoa học công nghệ của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Quan điểm xuyên suốt là phải làm chủ được công nghệ chế tạo các thiết bị mới. Chính vì vậy, việc đầu tư vào khoa học công nghệ là biện pháp chủ lực.

Các sản phẩm mới của Tổng công ty đã đề ra đều là các sản phẩm công nghệ cao, và phù hợp với định hướng chung của Chính phủ, các Bộ ngành đề ra. Giải pháp thực hiện phải gắn liền với các giải pháp thực hiện do Chính phủ, các Bộ, ngành đã ban hành.

Trên cơ sở đó, Tổng công ty thành lập các Chương trình, dự án sản xuất các sản phẩm định hướng đề ra.

4.4. Đầu tư nhà máy sản xuất

Tổng công ty sẽ phối hợp cùng các đơn vị thành viên đầu tư vào nhà máy sản xuất bao gồm:

a. Đầu tư nhà máy sản xuất tại khu công nghiệp Cát Lái của VTB: Đây là dự án đã được báo cáo thông qua chủ trương tại ĐHĐCĐ của VTB

- Hỗ trợ – đối tác: Toshiba, chương trình hỗ trợ ưu đãi theo nghị quyết 50 của UBND TPHCM.

- Địa điểm đầu tư: Khu CN Cát Lái II.

- Sản phẩm: Tivi, Thiết bị điện tử – công nghệ thông tin.

b. Đầu tư nhà máy sản xuất công nghiệp phụ trợ của VBH:

- Đối tác: ECUBIC Hàn Quốc, TLMs, Sony – VN...

- Địa điểm đầu tư: Khu Công nghệ cao TPHCM hoặc các khu công nghiệp khu vực TPHCM.

- Sản phẩm: sản phẩm phụ trợ của ngành linh kiện – điện & điện tử như điện trở, tụ sứ, tụ hóa, bộ nguồn, biến thế...

c. Đầu tư nhà máy SX thiết bị và linh kiện điện tử của Tổng công ty tại phía Bắc.

- Hỗ trợ – đối tác: Các chương trình sản phẩm trọng điểm quốc gia do Bộ KHCN chủ trì.

- Địa điểm: Tại khu công nghiệp trọng điểm phía Bắc như Bắc Ninh – Hải Dương – Hải Phòng.

- Sản phẩm: Thiết bị – linh kiện điện tử gia công cho đối tác, các sản phẩm thương hiệu Viettronics theo các chương trình/ dự án cụ thể.

4.5. Mở rộng hệ thống phân phối trong và ngoài nước

Tổng công ty từng bước xây dựng và phát triển lan tỏa hệ thống phân phối theo các hướng gồm:

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học, đầy đủ, nhất quán về các sản phẩm dịch vụ của Tổng công ty và các đơn vị thành viên như chủng loại, mã hàng, giá bán, chỉ dẫn... là cơ sở để thực hiện việc bán hàng, thương mại một cách có hiệu quả.

- Tìm kiếm các đối tác có thế mạnh trong lĩnh vực bán lẻ, thương mại như FPT, Viettel, Saigon Co.op, Thế giới Di động... để đàm phán hợp tác trong việc xây dựng hệ thống bán hàng, đại lý rộng khắp trên toàn quốc.

- Tận dụng các cơ sở đã có của các đơn vị thành viên trong hệ thống như VTB, Belco... để mở các showroom, đại lý phân phối, cơ sở bảo hành, bảo trì phù hợp.

- Phát triển phần mềm cổng thông tin điện tử, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đặc biệt ưu tiên các ứng dụng do đội ngũ kỹ thuật của Tổng công ty thiết kế để từng bước xây dựng hệ thống thương mại điện tử, tiến tới có thể trở thành sản phẩm dịch vụ của Tổng công ty cung cấp cho các khách hàng có nhu cầu.

- Tận dụng các thị trường ngách: Thị trường ngách là một giải pháp rất hiệu quả đối với các doanh nghiệp ở quy mô trung bình như Viettronics do vừa tạo được tính đột phá trong phương án vừa tránh được việc đầu tư dàn trải, rộng.

- Thị trường nước ngoài: Thông qua các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại do Chính phủ, Bộ Ban ngành, Hiệp hội, tổ chức ngành nghề... tổ chức để mở rộng các thị trường tiềm năng theo định hướng (Nga, Đông Âu, AEC...).

4.6. Các giải pháp khác

Ngoài các biện pháp như trên, Tổng công ty sẽ nỗ lực thực hiện các nội dung như sau:

- Tăng cường công tác đối thoại trong và ngoài doanh nghiệp để nâng cao văn hóa doanh nghiệp;

- Chú trọng công tác luân chuyển cán bộ để nâng cao trình độ, thúc đẩy từng cá nhân, bộ phận có sự thi đua, tự hoàn thiện tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong doanh nghiệp;

- Xây dựng quy chế, quy định, cơ chế thực hiện: Quy chế kinh doanh, phối hợp kinh doanh, quy chế về lương thưởng phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

- Phát triển nguồn nhân lực: Khối Văn phòng – tổng hợp là bộ phận chịu trách nhiệm chính trong việc tổng hợp, nghiên cứu về thông tin cung - cầu nhân lực với các ngành nghề định hướng của Tổng công ty trên cơ sở các chính sách, điều kiện khách quan, từ đó đề xuất định hướng chiến lược phát triển nguồn nhân lực một cách có chọn lọc từ khâu tuyển dụng, đào tạo/ đào tạo lại, luân chuyển/ tái cơ cấu phù hợp nhằm đảm bảo cân đối cung - cầu nhân lực để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo ra hiệu quả kinh tế xã hội như mong muốn.

Cần xây dựng cơ chế hợp lý để thuê chuyên gia, cộng tác viên đặc thù cho từng loại hình công việc đòi hỏi đáp ứng nhu cầu công việc và mặt bằng chung xã hội.

Trên đây là toàn bộ nội dung tổng kết hoạt động từ năm 2012-2016 và kế hoạch hoạt động 2017 – 2022 của Ban điều hành Tổng công ty.

Trân trọng kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT, KHĐT.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2017

Phụ lục số 1: Kết quả SXKD của Tổng công ty và các đơn vị thành viên 2012 – 2016
(Kèm theo báo cáo số BC/ĐT-KHĐT ngày 17/7/2017)

T	Tên đơn vị	Doanh thu (Triệu đồng)						Lợi nhuận TT (Triệu đồng)						Cổ tức (%)				
		TH 2012	TH 2013	TH2014	TH2015	TH2016	TH 2012	TH 2013	TH 2014	TH2015	TH 2016	TH 2012	TH 2013	TH 2014	TH 2015	TH 2016		
A	B																	
	I- Cơ quan TCT	197.245	118.203	225.564	236.252	375.470	35.374	37.929	31.464	25.123	4.550	6	6,5	4	-	-		
	II- DN >51%																	
1	Biên Hòa (Belco)	50.127	49.300	63.672	42.121	20.406	4.922	1.181	-21.409	-6.743	-1.790	5	2	-	-	-		
2	Thủ Đức (VTD)	26.875	26.974	47.931	38.953	112.560	8.715	-10.711	5.632	-6.269	86	6	-	-	-	-		
3	Tân Bình (VTB)	212.544	178.509	205.930	339.734	774.336	16.754	15.077	16.794	14.441	19.350	12	8	10	10	15		
4	Bình Hòa (VBH)	101.226	94.314	96.959	90.430	100.389	3.102	129	-4.905	-5.627	-6.768	7	-	-	-	-		
5	Đông Đa (VDD)	28.102	54.919	58.229	4.328	3.425	18.849	34.472	48.119	-2.126	410	50	500	250	-	-		
6	Công nghiệp (VCN)	135.350	21.955	40.000	8.170	11.647	3.613	-11.069	-12.354	-3.937	-1.985	8	-	-	-	-		
7	Công trình (VNC)	124.170	105.564	73.471	73.853	76.076	1.421	533	343	-1.486	135	6	-	-	-	-		
8	Genpacific (*)	36.702	47.434	45.488	12.733	-	3.964	-820	-4.892	-5.443	-	8	-	-	-	-		
	III- DN <51%																	
9	Phủ Thọ Hòa (VIEMCO)	17.202	18.223	15.755	16.618	16.115	1.040	1.683	1.706	1.368	1.268	11	10	-	10	10		
10	Nghệ An (NALECO (**))	8.342	7.602	5.956	3.580	-	1.130	1.109	1.127	642	-	9	9	9	-	-		
11	Viettronimex (VTR)	21.807	22.935	17.934	20.955	33.677	5.620	5.923	5.904	6.019	6.102	17	17	17	17	17		
12	VIETCOM	20.570	10.152	13.905	12.798	11.807	12.015	4.876	7.126	4.997	3.463	15	6,5	8	6	4		
13	Điện tử Hải Phòng (Hapelec)	5.030	2.063	79.665	88.168	-	555	304	61	436	-	-	-	0,83	0,98	-		

(***)																			
14	Máy tính Việt Nam	31.278	29.731	29.300	27.709	26.595	782	826	788	663	612	20	19	19	16	15			
15	Bê tông ly tâm Thủ Đức1 (***)	-	170.497	226.027	396.997	-	-	1.020	9.412	18.547	-	-	-	-	-	-			

Ghi chú: (*) Tổng công ty đã thoái vốn tại Genpacific từ tháng 6/2016;

(**) Tổng công ty đã thoái vốn tại Naleco từ tháng 5/2016;

(***) Tổng công ty đã thoái vốn tại Hapelec từ tháng 11/2016;

(****) Tổng công ty đã thoái vốn tại CTCP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 trong năm 2016.

102

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 07 năm 2017

Phụ lục số 02: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017 đến hết năm 2021 của Tổng công ty mẹ

(Kèm theo báo cáo sốBC/ĐT-KHĐT ngày 01/07/2017)

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Lĩnh vực	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021		
		Doanh thu	Chi phí	Lợi nhuận	Doanh thu	Chi phí	Lợi nhuận	Doanh thu	Chi phí	Lợi nhuận	Doanh thu	Chi phí	Lợi nhuận	Doanh thu	Chi phí	Lợi nhuận
1	Lĩnh vực Công nghiệp và Năng lượng	247		4.0	371		7.4	440		8.9	510		10.2	590		12.4
2	Lĩnh vực y tế	6		0.3	13		0.7	15		0.8	22		1.1	31		1.8
3	Lĩnh vực CNTT	20	287	0.4	40	470	2.0	56	560	2.8	71	655	3.6	80	750	4.0
4	Cho thuê VP/HTKD, nhà máy sản xuất/ khác	7		8.3	20		20.0	25		27.4	35		29.8	35		31.8
5	Hoạt động tài chính/ thu khác	20			56			64			62			64		
	Tổng cộng	300	287	13	500	470	30	600	560	40	700	655	45	800	750	50

Ghi chú: - Doanh thu bình quân/ năm: 580 tỷ đồng;

- Lợi nhuận bình quân/ năm: 35,5 tỷ đồng đạt tỷ suất lợi nhuận 8,1% trên vốn chủ sở hữu.

Hà Nội, ngày tháng 07 năm 2017

Phụ lục số 03
Cơ cấu vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác của Tổng công ty
giai đoạn 2017-2022

(Kèm theo báo cáo sốBC/ĐT-KHĐT ngày 01/07/2017)

A. Danh mục các doanh nghiệp Tổng công ty nắm giữ vốn góp chi phối.

1. **Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình:** Vốn điều lệ hiện tại là 119,82 tỷ trong đó Tổng công ty đã đầu tư 133,226 tỷ chiếm 55,54 %.

Tổng công ty sẽ tiếp tục đầu tư theo các chương trình, dự án sản phẩm, đầu tư kết hợp xây dựng nhà máy sản xuất tại Cát Lái

2. **Công ty cổ phần Viettronics Thủ Đức:** Vốn điều lệ hiện tại là 69 tỷ trong đó Tổng công ty đã đầu tư 75,462 tỷ chiếm 97,01 %.

Tổng công ty sẽ tiếp tục đầu tư theo các chương trình, dự án sản phẩm.

3. **Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa:** Vốn điều lệ hiện tại là 29 tỷ trong đó Tổng công ty đã đầu tư 15,198 tỷ chiếm 51 %.

Tổng công ty sẽ tiếp tục đầu tư theo các chương trình, dự án sản phẩm, đầu tư kết hợp xây dựng nhà máy sản xuất sản phẩm phụ trợ.

4. **Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa:** Vốn điều lệ hiện tại là 60 tỷ trong đó Tổng công ty đã đầu tư 35,073 tỷ chiếm 51 %.

Tổng công ty sẽ tiếp tục đầu tư theo các chương trình, dự án sản phẩm.

5. **Công ty cổ phần Công trình Viettronics:** Vốn điều lệ hiện tại là 18,316 tỷ trong đó Tổng công ty đã đầu tư 13 tỷ chiếm 70,98 %.

Tổng công ty tiếp tục nắm giữ vốn để triển khai SXKD lĩnh vực Năng lượng – Công nghiệp.

Ghi chú: Tùy thuộc vào kết quả hoạt động của các đơn vị trong lĩnh vực được phân công, Tổng công ty có thể xem xét điều chỉnh về khả năng thoái vốn/ tăng vốn hoặc nắm giữ phù hợp mục tiêu chung.

B. Danh mục các doanh nghiệp mà Tổng công ty sẽ thoái phần vốn góp.

1. **Công ty cổ phần Viettronics Đồng Đa:** Vốn điều lệ hiện tại là 22 tỷ trong đó Tổng công ty đã đầu tư 11,372 tỷ chiếm 51,07 %.

2. **Công ty cổ phần Máy tính và Truyền thông Việt Nam:** Vốn điều lệ hiện tại là 60 tỷ trong đó Tổng công ty đã đầu tư 21,684 tỷ chiếm 35,7 %.

3. **Công ty cổ phần Viettronimex:** Vốn điều lệ hiện tại là 25,780 tỷ trong đó Tổng công ty đã đầu tư 13,987 tỷ chiếm 42,16 %.

4. **Công Ty cổ phần Máy tính Việt Nam:** Vốn điều lệ hiện tại là 3 tỷ trong đó Tổng công ty đã đầu tư 855,5 triệu chiếm 28,52%.

5. **Công Ty cổ phần Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa:** Vốn điều lệ hiện tại là 6,119 tỷ trong đó Tổng công ty đã đầu tư 2,066 tỷ chiếm 33,77 %.

C. Danh mục các đơn vị đầu tư linh hoạt: Tổng công ty sẽ thoái vốn/ điều chỉnh hình thức sở hữu tùy điều kiện cụ thể

1. **Công ty cổ phần Viettronics Công nghiệp:** Vốn điều lệ hiện tại là 29,801 tỷ trong đó Tổng công ty đã đầu tư 27,557 tỷ chiếm 92,47 %.

Tổng công ty phân công triển khai SXKD lĩnh vực Năng lượng – Công nghiệp. Chú trọng công tác lành mạnh hóa tài chính, giải quyết các tồn đọng hiện có tại đơn vị.

2. **Trường Cao Đẳng Công nghệ Viettronics:** 100% vốn của Tổng công ty. Tổng công ty đã đầu tư đến thời điểm hiện tại là 12,873 tỷ đồng.

Tổng công ty sẽ thực hiện phương án chuyển đổi trường VTC theo các kết luận/ hướng dẫn của cơ quan chức năng liên quan.

3. **Công ty Điện tử y tế Kỹ thuật cao AMEC:** Vốn điều lệ là 5,869 tỷ đồng trong đó vốn Tổng công ty đã đầu tư là 1,276 tỷ chiếm 49%.

Trong thời gian tới, Tổng công ty tập trung giải quyết hoàn thành thủ tục giải thể công ty.

Handwritten signature